ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1630/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 05 tháng 07 năm 2021*

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
ĐẾN Số: 6915
Ngày: 05/7/2021
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc năm 2021 của 16 cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế (tại Tờ trình số 1013/TTr-SYT ngày 14/6/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua thuốc năm 2021 của 16 cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

- Tổng dự toán: **186.661.398.630** đồng (Một trăm tám mươi sáu tỷ, sáu trăm sáu mươi mốt triệu, ba trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm ba mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 24/TTr-BVĐK ngày 08/6/2021 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

2. Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi:

- Tổng dự toán: **44.983.113.480** đồng (Bốn mươi bốn tỷ, chín trăm tám mươi ba triệu, một trăm mười ba ngàn, bốn trăm tám mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 18a/TTr-BVSN ngày 25/5/2021 của Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

3. Bệnh viện 30 tháng 4:

- Tổng dự toán: **8.768.894.160** đồng (Tám tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm chín mươi bốn ngàn, một trăm sáu mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 255/TTr-BV30.4 ngày 08/6/2021 của Bệnh viện 30 tháng 4.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế, các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị và Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

4. Bệnh viện Chuyên khoa 27 tháng 2:

- Tổng dự toán: **17.075.816.200** đồng (Mười bảy tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm mười sáu ngàn, hai trăm đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 91/TTr-BVCK27/2 ngày 24/5/2021 của Bệnh viện Chuyên khoa 27 tháng 2.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

5. Bệnh viện Quân Dân y:

- Tổng dự toán: **36.838.032.310** đồng (Ba mươi sáu tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm mười đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 182/TTr-BVQDY ngày 08/6/2021 của Bệnh viện Quân Dân y.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

6. Trung tâm Y tế huyện Kế Sách:

- Tổng dự toán: **24.984.579.200** đồng (Hai mươi bốn tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 527/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Kế Sách.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

7. Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú:

- Tổng dự toán: **20.843.654.600** đồng (Hai mươi tỷ, tám trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm năm mươi bốn ngàn, sáu trăm đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 305a/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

8. Trung tâm Y tế huyện Châu Thành:

- Tổng dự toán: **29.126.636.230** đồng (Hai mươi chín tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi đồng). Chi tiết như danh

mục kèm theo Tờ trình số 10/TTr-TTYT ngày 21/5/2021 của Trung tâm Y tế huyện Châu Thành.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

9. Trung tâm Y tế huyện Long Phú:

- Tổng dự toán: **22.241.961.823** đồng (Hai mươi hai tỷ, hai trăm bốn mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi mốt ngàn, tám trăm hai mươi ba đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 41/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Long Phú.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

10. Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung:

- Tổng dự toán: **30.258.292.589** đồng (Ba mươi tỷ, hai trăm năm mươi tám triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm tám mươi chín đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 19/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

11. Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị:

- Tổng dự toán: **39.294.356.430** đồng (Ba mươi chín tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn, bốn trăm ba mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 116/TTr-TTYT ngày 07/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

12. Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm:

- Tổng dự toán: **34.279.576.050** đồng (Ba mươi bốn tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi sáu ngàn, không trăm năm mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 437/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

13. Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên:

- Tổng dự toán: **23.481.507.640** đồng (Hai mươi ba tỷ, bốn trăm tám mươi mốt triệu, năm trăm lẻ bảy ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 307/TTr-TTYT ngày 21/5/2021 của Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

14. Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu:

- Tổng dự toán: **46.792.180.950** đồng (Bốn mươi sáu tỷ, bảy trăm chín mươi hai triệu, một trăm tám mươi nghìn, chín trăm năm mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 52/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

15. Trung tâm Y tế huyện Trần Đề:

- Tổng dự toán: **30.681.419.945** đồng (Ba mươi tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm mười chín ngàn, chín trăm bốn mươi lăm đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 27/TTr-TTYT ngày 08/6/2021 của Trung tâm Y tế huyện Trần Đề.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

16. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:

- Tổng dự toán: **12.641.280.150** đồng (Mười hai tỷ, sáu trăm bốn mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi ngàn, một trăm năm mươi đồng). Chi tiết như danh mục kèm theo Tờ trình số 40/TTr-KSBT ngày 26/5/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Nguồn vốn: Từ nguồn thu phí dịch vụ y tế dự phòng.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc năm 2021 của 16 cơ sở y tế công lập tỉnh Sóc Trăng theo phụ lục chi tiết đính kèm Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng căn cứ dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở y tế tỉnh Sóc Trăng tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Y tế, tỉnh Sóc Trăng, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 và các bên dự thầu căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU MUA THUỐC NĂM 2021
CỦA 16 CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 05 /07/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	**Bệnh viện Đa khoa tỉnh**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (478 mặt hàng)**	**167.383.975.030**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (156 mặt hàng)	76.220.687.950						
	Nhóm 2: (49 mặt hàng)	13.264.099.000						
	Nhóm 3: (15 mặt hàng)	3.578.389.150						
	Nhóm 4: (244 mặt hàng)	72.308.100.490						
	Nhóm 5: (14 mặt hàng)	2.012.698.440						
2	**Gói số 2: Thuốc Biệt dược gốc: (08 mặt hàng)**	**17.447.467.600**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
3	**Gói số 3: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (57 mặt hàng)**	**1.829.956.000**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (01 mặt hàng)	22.040.000						
	Nhóm 2: (56 mặt hàng)	1.807.916.000						
	Tổng giá 3 gói thầu (543 mặt hàng)	**186.661.398.630**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
II	**Bệnh viện Chuyên khoa Sản - Nhi**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (321 mặt hàng)**	**40.599.254.720**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (93 mặt hàng)	21.875.958.020						
	Nhóm 2: (27 mặt hàng)	4.508.204.600						
	Nhóm 3: (4 mặt hàng)	708.387.000						
	Nhóm 4: (187 mặt hàng)	12.491.098.100						
	Nhóm 5: (10 mặt hàng)	1.015.607.000						
2	**Gói số 2:Thuốc biệt dược gốc: (08 mặt hàng)**	**4.383.858.760**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Tổng giá : 02 gói thầu (329 mặt hàng)	**44.983.113.480**						
III	**Bệnh viện 30 tháng 4**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (107 mặt hàng)**	**4.240.645.550**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế, các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị và chương trình mục tiêu Y tế - dân số.	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn gía cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (25 mặt hàng)	1.865.703.800						
	Nhóm 4: (77 mặt hàng)	2.230.974.750						
	Nhóm 5: (05 mặt hàng)	143.967.000						
2	**Gói số 2: Thuốc biệt dược gốc: (20 mặt hàng)**	**4.528.248.610**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế, các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị và chương trình mục tiêu Y tế - dân số.	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn gía cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Tổng giá 02 gói thầu (127 mặt hàng)	**8.768.894.160**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
IV	**Bệnh viện Chuyên khoa 27 tháng 2**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (191 mặt hàng)**	**16.876.216.200**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng.	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (30 mặt.hàng)	5.070.641.450						
	Nhóm 2: (24 mặt.hàng)	2.285.258.000						
	Nhóm 3: (9 mặt.hàng)	890.827.500						
	Nhóm 4: (117 mặt.hàng)	7.750.190.250						
	Nhóm 5: (11 mặt hàng)	879.299.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (03 mặt hàng)**	**199.600.000**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng.	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (03 mặt.hàng)	199.600.000						
	Tổng giá 02 gói thầu (194 mặt hàng)	**17.075.816.200**						
V	**Bệnh viện Quân dân y**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (445 mặt hàng)**	**33.354.046.310**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (52 mặt hàng)	4.457.051.100						
	Nhóm 2: (19 mặt hàng)	1.190.427.000						
	Nhóm 3: (21 mặt hàng)	2.899.722.000						
	Nhóm 4: (345 mặt hàng)	23.951.906.210						
	Nhóm 5: (08 mặt hàng)	854.940.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (114 mặt hàng)**	**3.483.986.000**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (114 mặt hàng)	3.483.986.000						
	Tổng giá 02 gói thầu (559 mặt hàng)	**36.838.032.310**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
VI	**Trung tâm Y tế huyện Kế sách**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (292 mặt hàng)**	**20.856.846.200**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (38 mặt hàng)	1.659.071.350						
	Nhóm 2: (18 mặt hàng)	2.651.929.400						
	Nhóm 3: (8 mặt hàng)	1.185.420.000						
	Nhóm 4: (223 mặt hàng)	14.479.252.950						
	Nhóm 5: (05 mặt hàng)	881.172.500						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (64 mặt hàng)**	**4.127.733.000**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (01 mặt hàng)	29.000.000						
	Nhóm 2: (62 mặt hàng)	3.918.733.000						
	Nhóm 3: (01 mặt hàng)	180.000.000						
	Tổng giá 02 gói thầu (356 mặt hàng)	**24.984.579.200**						
VII	**Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (285 mặt hàng)**	**16.192.400.300**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (49 mặt hàng)	2.594.079.550						
	Nhóm 2: (27 mặt hàng)	2.611.002.720						
	Nhóm 3: (05 mặt hàng)	630.827.400						
	Nhóm 4: (200 mặt hàng)	9.966.620.630						
	Nhóm 5: (04 mặt hàng)	389.870.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (65 mặt hàng)**	**4.651.254.300**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (65 mặt hàng)	4.651.254.300						
	Tổng giá : 02 gói thầu (350 mặt hàng)	**20.843.654.600**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
VIII	**Trung tâm Y tế huyện Châu Thành**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (241 mặt hàng)**	**23.258.830.730**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (17 mặt hàng)	2.144.419.400						
	Nhóm 2: (32 mặt hàng)	3.884.272.000						
	Nhóm 3: (11 mặt hàng)	3.164.830.000						
	Nhóm 4: (173 mặt hàng)	12.626.436.830						
	Nhóm 5: (08 mặt hàng)	1.438.872.500						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (54 mặt hàng)**	**5.867.805.500**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (54 mặt hàng)	5.867.805.500						
	Tổng giá : 02 gói thầu (295 mặt hàng)	**29.126.636.230**						
IX	**Trung tâm Y tế huyện Long Phú**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (455 mặt hàng)**	**19.277.712.723**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (53 mặt hàng)	727.533.147						
	Nhóm 2: (29 mặt hàng)	1.195.672.900						
	Nhóm 3: (19 mặt hàng)	1.863.045.200						
	Nhóm 4: (336 mặt hàng)	14.718.792.576						
	Nhóm 5: (08 mặt hàng)	772.668.900						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (73 mặt hàng)**	**2.964.249.100**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (73 mặt hàng)	2.964.249.100						
	Tổng giá: 02 gói thầu (518 mặt hàng)	**22.241.961.823**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
X	**Trung tâm Y tế huyện Cù Lao Dung**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (359 mặt hàng)**	**24.628.721.164**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ.	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (61 mặt hàng)	5.235.712.590						
	Nhóm 2: (46 mặt hàng)	4.233.371.280						
	Nhóm 3: (25 mặt hàng)	1.519.566.440						
	Nhóm 4: (221 mặt hàng)	12.177.297.854						
	Nhóm 5: (6 mặt hàng)	1.462.773.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (55 mặt hàng)**	**5.629.571.425**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ.	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (3 mặt hàng)	289.300.000						
	Nhóm 2: (50 mặt hàng)	5.031.151.425						
	Nhóm 3: (2 mặt hàng)	309.120.000						
	Tổng giá 02 gói thầu (414 mặt hàng)	**30.258.292.589**						
XI	**Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (404 mặt hàng)**	**31.945.642.830**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ.	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (49 mặt.hàng)	2.803.523.880						
	Nhóm 2: (46 mặt.hàng)	8.048.100.000						
	Nhóm 3: (18 mặt.hàng)	1.818.547.500						
	Nhóm 4: (286 mặt.hàng)	18.581.916.450						
	Nhóm 5: (5 mặt hàng)	693.555.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (75 mặt hàng)**	**7.348.713.600**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ.	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (02 mặt hàng)	325.200.000						
	Nhóm 2: (72 mặt hàng)	6.663.513.600						
	Nhóm 3: (01 mặt hàng)	360.000.000						
	Tổng cộng 02 gói thầu (479 mặt hàng)	**39.294.356.430**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
XII	**Trung tâm Y tế thị xã Ngã Năm**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (351 mặt hàng)**	**26.025.658.550**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (52 mặt hàng)	3.431.265.050						
	Nhóm 2: (13 mặt hàng)	1.070.221.500						
	Nhóm 3: (14 mặt hàng)	1.871.323.000						
	Nhóm 4: (259 mặt hàng)	18.489.398.600						
	Nhóm 5: (13 mặt hàng)	1.163.450.400						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (65 mặt hàng)**	**8.253.917.500**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (01 mặt hàng)	145.000.000						
	Nhóm 2: (64 mặt hàng)	8.108.917.500						
	Tổng giá 02 gói thầu (416 mặt hàng)	**34.279.576.050**						
XIII	**Trung tâm Y tế huyện Mỹ Xuyên**							
1	**Gói số 1: Thuốc generic (258 mặt hàng)**	**20.912.232.140**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (19 mặt hàng)	1.790.853.090						
	Nhóm 2: (22 mặt hàng)	3.404.852.000						
	Nhóm 3: (13 mặt hàng)	1.963.710.000						
	Nhóm 4: (198 mặt hàng)	13.296.666.050						
	Nhóm 5: (6 mặt hàng)	456.151.000						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (33 mặt hàng)**	**2.569.275.500**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (01 mặt hàng)	139.200.000						
	Nhóm 2: (32 mặt hàng)	2.430.075.500						
	Tổng giá 02 gói thầu (291 mặt hàng)	**23.481.507.640**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
IVX	**Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (447 mặt hàng)**	**42.763.067.510**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (82 mặt hàng)	6.969.445.300						
	Nhóm 2: (22 mặt hàng)	8.577.933.180						
	Nhóm 3: (19 mặt hàng)	1.726.257.160						
	Nhóm 4: (313 mặt hàng)	23.974.328.850						
	Nhóm 5: (11 mặt hàng)	1.515.103.020						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền: (73 mặt hàng)**	**4.029.113.440**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (02 mặt hàng)	3.550.000						
	Nhóm 2: (71 mặt hàng)	4.025.563.440						
	Tổng giá 02 gói thầu (520 mặt hàng)	**46.792.180.950**						
XV	**Trung tâm Y tế huyện Trần Đề**							
1	**Gói số 01: Thuốc generic (275 mặt hàng)**	**18.135.015.545**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (22 mặt hàng)	1.718.146.320						
	Nhóm 2: (33 mặt hàng)	4.250.678.600						
	Nhóm 3: (14 mặt hàng)	1.763.641.600						
	Nhóm 4: (199 mặt hàng)	9.952.453.725						
	Nhóm 5: (07 mặt hàng)	450.095.300						
2	**Gói số 2: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (88 mặt hàng)**	**12.546.404.400**	Ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 2: (88 mặt hàng)	12.546.404.400						
	Tổng giá 02 gói thầu (363 mặt hàng)	**30.681.419.945**						

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
XVI	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**							
1	**Gói số 1: Vắc xin trong tiêm ngừa dịch vụ (38 mặt hàng)**	**12.641.280.150**	Từ nguồn thu phí dịch vụ y tế dự phòng	Đấu thầu rộng rãi, xét theo từng mặt hàng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Theo đơn giá cố định	Đến hết ngày 30/6/2022
	Nhóm 1: (16 mặt hàng)	8.459.616.350						
	Nhóm 2: (01 mặt hàng)	250.500.000						
	Nhóm 4: (09 mặt hàng)	659.714.000						
	Nhóm 5: (12 mặt hàng)	3.271.449.800						
	Tổng giá 1 gói thầu (38 mặt hàng)	**12.641.280.150**						

Ghi chú: Được đấu thầu quy cách dạng viên đóng vỉ đối với các mặt hàng thuốc dạng viên (trừ các mặt hàng thuốc đặc thù không có quy cách viên đóng vỉ)